

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18/11/2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Dừng

Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 650/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 01/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ – sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Số Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Hiện đang chấp hành án tại Đội T, địa chỉ: Xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nguyễn Anh Đ vào năm 2015. Năm 2016 tôi sinh bé Nguyễn Thục Bảo Q, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ đánh đập đuổi tôi ra khỏi nhà, có lúc còn cấm tôi không được về nhà bố mẹ. Tết năm 2018

không cho tôi bế con về nhà ngoại chúc tết nhà ngoại. Tháng 10/2018 liên quan đến làm ăn anh bị kết án tù giam. Tôi đã cố gắng nhưng không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa. Tôi đã nói chuyện với anh Nguyễn Anh Đ về việc ly hôn và cả hai cùng chấp thuận. Nay anh đang thụ án nên con gái tôi là Nguyễn Thục Bảo Q – sinh năm 2016 sẽ do tôi nuôi và không yêu cầu anh Đ chu cấp nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Anh Đ trình bày:

Năm 2015 tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T trên tinh thần tự nguyện, không trái luân thường, đạo lý, được gia đình hai bên chấp thuận và cho phép chúng tôi được xây dựng gia đình.

Tôi và chị Nguyễn Thị Hồng T sống chung vào tháng 12/2015. Chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2015 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình sống chúng tôi không phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T có nguyện vọng xin được ly hôn với tôi thì ý kiến của tôi là đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thục Bảo Q. Hiện nay tôi đang thụ án nên không có điều kiện để chăm sóc con cái. Nên tôi và chị T đã thống nhất để chị T nuôi dưỡng, dạy bảo cháu Q đến lúc tôi chấp hành án xong. Sau khi tôi chấp hành xong bản án trở về địa phương thì chị T giao lại cháu Q cho tôi nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu trong thời gian tôi đang chấp hành án chị T đi lấy chồng thì chị T giao lại cháu Q cho gia đình tôi chăm sóc.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi đồng ý với ý kiến của chị T.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Vợ chồng anh Nguyễn Anh Đ và chị Nguyễn Thị Hồng T có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thục Bảo Q – sinh năm 2016. Hiện cháu Q đang ở với chị T tại địa phương. Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T; cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Anh Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thực Bảo Q – sinh ngày 30/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến tự khai của nguyên đơn, bị đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T, bị đơn anh Nguyễn Anh Đ. Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng T, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh Đ có xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Anh Đ và anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T, cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn

Anh Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Anh Đ có 01 con chung là: Nguyễn Thục Bảo Q – sinh ngày 30/11/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Q đang sinh sống với chị T và chị T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q. Anh Đ cũng đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, nên cần giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Anh Đ được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Anh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T. Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thục Bảo Q – sinh ngày 30/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Anh Đ được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục

con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Nguyễn Thị Hồng T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0003923 ngày 23/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Nguyễn Anh Đ không phải chịu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh